

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ	AK	AL	AM	AN						
1	Trường	THPT TÂY NAM																																												
2	Học kỳ	1																																												
3	Năm học	2026-2027																																												
4																																														
5	Thời khóa biểu lớp học 2 buổi																																													
6	Có giá trị từ ngày	07/09/2026																																												
7																																														
8	Ngày	Thứ	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10C9	10C10	10C11	10C12	10C13	10C14	10C15	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11C8	11C9	11C10	11C11	11C12	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12C8	12C9	12C10	12C11						
9		1	CHAOCO - ĐúcS	CHAOCO - Tháo	CHAOCO - Tuân	CHAOCO - Huy	CHAOCO - GiangTD	CHAOCO - Anh	CHAOCO - NgocH	CHAOCO - Quốc	CHAOCO - ThươngGD	CHAOCO - Trú	CHAOCO - BaoNV	CHAOACO - Loan	CHAOACO - Thu	CHAOACO - ThươngĐ	CHAOACO - NhungTi	CHAOACO - Giang	CHAOACO - Thiên	CHAOACO - Thông	CHAOACO - Sơn	CHAOACO - Mạnh	CHAOACO - Hoàng	CHAOACO - Ngọc	CHAOCO - HoaTĐ	CHAOACO - Đức	CHAOACO - Hiến	CHAOACO - HaPhuong	CHAOACO - Tuyền	CHAOACO - HuongN	CHAOOCO - Na	CHAOOCO - Huang	CHAOACO - Tâm	CHAOACO - ĐạtNV	CHAOACO - Đạt	CHAOACO - Sang	CHAOACO - HuongAV	CHAOACO - Công	CHAOACO - Hiền	CHAOACO - Tú						
10		2	SHL - ĐúcS	SHL - Tháo	SHL - Tuân	SHL - Huy	SHL - GiangTD	SHL - Anh	SHL - NgocH	SHL - Quốc	SHL - ThươngGD	SHL - Trú	SHL - BaoNV	SHL - Loan	SHL - Thư	SHL - ThươngĐ	SHL - NhungTi	SHL - Giang	SHL - Thiên	SHL - Thông	SHL - Sơn	SHL - Mạnh	SHL - Hoàng	SHL - Ngọc	SHL - HoaTĐ	SHL - Đức	SHL - Hiến	SHL - HaPhuong	SHL - Tuyền	SHL - HuongN	SHL - Na	SHL - Huang	SHL - Tâm	SHL - ĐạtNV	SHL - Đạt	SHL - Sang	SHL - HuongAV	SHL - Công	SHL - Hiền	SHL - Tú						
11		3	Hóa học - Tuân	Hóa học - NgocH	Tin học - TuấnTi	Tin học - NhungTi	Tiếng Anh - TrucPhuong	Sinh học - ĐúcS	Toán - Hòa	Toán - Yến	Ngữ văn - Thiên	Lịch sử - Trú	Lịch sử - Loan	CD Văn - Tuyền	Ngữ văn - Anh	Ngữ văn - Na	GDKTPL - Hiền	Toán - Linh	Vật lý - HuongN	Hóa học - Thông	Sinh học - Đạt	Công nghệ - Bảo	Ngữ văn - Hương	Lịch sử - Tú	Toán - Sơn	Toán - Thủy	Địa lý - Đức	CNNN - Mạnh	GDKTPL - Vinh	GDTC - HoaTĐ	Vật lý - Nhung	Tiếng Anh - HuongAV	GDTC - GiangTD	Lịch sử - Hiến	Hóa học - Nga	Hóa học - Giang	Ngữ văn - Tĩnh	Tin học - PhươngTi	CNNN - Hoang	Vật lý - Tâm						
12		4	Hóa học - Tuân	Tiếng Anh - Chi	Vật lý - Tâm	Tin học - NhungTi	Tiếng Anh - TrucPhuong	Công nghệ - Trí	Toán - Hòa	Toán - Yến	Lịch sử - Trú	Tin học - TuấnTi	Toán - Thao	GDTC - Quốc	Ngữ văn - Anh	Công nghệ - Bảo	Ngữ văn - Na	Toán - Linh	Hóa học - Nga	Toán - HaPhuong	Tiếng Anh - Huy	Vật lý - Nhung	Sinh học - Hoàng	Vật lý - Ngọc	CD Văn - ĐạtNV	Toán - Thủy	Ngữ văn - Sang	GDKTPL - ThươngGD	Tiếng Anh - Thư	GDTC - HoaTĐ	Sinh học - ĐúcS	Sinh học - Đạt	GDTC - GiangTD	Lịch sử - Hiến	Ngữ văn - Hương	Hóa học - Giang	Ngữ văn - Tĩnh	Tin học - PhươngTi	Lịch sử - Giáp	HDTNHN - Tú						
13		5	Sinh học - ĐúcS	Tiếng Anh - Chi	Vật lý - Tâm	Toán - Sơn	Ngữ văn - Thiên	Công nghệ - Trí	Công nghệ - Bảo	Ngữ văn - Tuyền	GDKTPL - ThươngGD	Sinh học - Mạnh	CD Văn - BaoNV	GDTC - Quốc	HDTNHN - Vnh	Ngữ văn - Na	Lịch sử - Giáp	Lịch sử - Hiến	Tin học - NhungTi	Toán - HaPhuong	Tiếng Anh - Huy	Toán - Linh	Vật lý - HuongN	Vật lý - Ngọc	Ngữ văn - ĐạtNV	Ngữ văn - Anh	Ngữ văn - Sang	Lịch sử - Loan	Lịch sử - Trú	Tin học - PhươngTi	Hóa học - Giang	Sinh học - Đạt	CD Hóa - Thông	HDTNHN - Hoang	Tiếng Anh - TrucPhuong	CD Toán - Thảo	Tiếng Anh - HuongAV	Toán - Hòa	GDKTPL - Hiền	Địa lý - Công						
14	Thứ 2	1																																												
15		2	CD Lý - Diệp	CD Toán - Tháo	HDTNHN - Tuân	Vật lý - Ngọc	CD Toán - Hòa	Lịch sử - Loan	HDTNHN - NgocH	Ngữ văn - Tuyền	Lịch sử - Trú	CD Toán - Sơn	Địa lý - Công	CD GDKTPL - ThươngGD	CD Sử - Giáp			Địa lý - ThươngĐ	HDTNHN - NhungTi																											
16		3	Sinh học - ĐúcS	Tiếng Anh - Chi	HDTNHN - Tuân	HDTNHN - Diệp	Tiếng Anh - TrucPhuong	Tiếng Anh - Thư	HDTNHN - NgocH	CD Toán - Yến	Toán - Thao	GDKTPL - Hiền	Ngữ văn - BaoNV	GDKTPL - ThươngGD	Toán - Hòa	HDTNHN - ThươngĐ	HDTNHN - NhungTi	CD Toán - Linh	Tiếng Anh - Quỳnh	HDTNHN - Loan	Toán - Sơn	Tiếng Anh - HuongAV	Công nghệ - Bảo	CD Hóa - Thông	HDTNHN - Tâm	CD GDKTPL - Vinh	HDTNHN - Công	HDTNHN - Tuyền	Ngữ văn - Sang	CD Hóa - Giang	HDTNHN - Ngọc	CD Toán - Thủy	Sinh học - Đạt	CD Toán - Phương	HDTNHN - Nga	Địa lý - Đức	HDTNHN - Giáp	Ngữ văn - ĐạtNV	Ngữ văn - Hương							
17		4	CD Toán - Phương	Tiếng Anh - Chi	HDTNHN - Tuân	HDTNHN - Diệp	Tiếng Anh - ĐúcS	Tiếng Anh - Thư	HDTNHN - NgocH	Toán - Yến	CD GDKTPL - ThươngGD	Toán - Sơn	GDKTPL - Hiền	Địa lý - Công				HDTNHN - ThươngĐ	HDTNHN - NhungTi	Ngữ văn - BaoNV	Tiếng Anh - Quỳnh	Lịch sử - Trú																								
18		5																																												
19		1	CD Hóa - Tuân	GDTC - GiangTD	Ngữ văn - Tĩnh	Tiếng Anh - Huy	Vật lý - Diệp	Tiếng Anh - Thư	Công nghệ - Bảo	Tiếng Anh - Chi	GDTC - Quốc	Địa lý - ThươngĐ	Tiếng Anh - TrucPhuong	Địa lý - Công	GDKTPL - Hiền	Ngữ văn - Na	Tin học - NhungTi	GDQP - Thuận	GDTC - HoaTĐ	Ngữ văn - ĐạtNV	Ngữ văn - Thiên	Tiếng Anh - HuongAV	Toán - Sơn	Toán - HaPhuong	GDKTPL - Vinh	Ngữ văn - Anh	Toán - Linh	Tiếng Anh - Quỳnh	CNNN - Mạnh	Hóa học - Nga	Toán - Yến	HDTNHN - Ngọc	Hóa học - Thông	Toán - Phương	Ngữ văn - Hương	Sinh học - Đạt	Toán - Thủy	GDTC - Hùng	Lịch sử - Giáp	Lịch sử - Tú						
20		2	Vật lý - Diệp	GDTC - GiangTD	Ngữ văn - Tĩnh	Tiếng Anh - Huy	Sinh học - ĐúcS	Hóa học - Tuấn	Lịch sử - Loan	Tiếng Anh - Chi	GDTC - Quốc	Tiếng Anh - Thư	Tin học - TuấnTi	GDKTPL - Hiền	Ngữ văn - Na	Tin học - NhungTi	Hóa học - Giang	GDTC - HoaTĐ	Ngữ văn - ĐạtNV	Ngữ văn - Thiên	Tiếng Anh - HuongAV	Toán - Sơn	Toán - HaPhuong	Công nghệ - Bảo	Ngữ văn - Anh	Toán - Linh	Tiếng Anh - Quỳnh	CNNN - Mạnh	Vật lý - HuongN	Toán - Yến	Toán - Hòa	Tin học - PhươngTi	Ngữ văn - Hương	Sinh học - Đạt	Toán - Thủy	GDTC - Hùng	Địa lý - Đức	Địa lý - Công								
21		3	Tin học - TuấnTi	Tin học - NhungTi	Hóa học - Tuấn	Toán - Sơn	GDTC - GiangTD	Lịch sử - Loan	Ngữ văn - Thiên	Ngữ văn - Thuận	Vật lý - Ngọc	Địa lý - ThươngĐ	HDTNHN - Diệp	GDKTPL - Hiền	GDTC - Quốc	GDKTPL - ThươngGD	Sinh học - Đạt	Tiếng Anh - Quỳnh	Tin học - PhươngTi	Hóa học - Giang	GDTC - HoaTĐ	Vật lý - HuongN	Ngữ văn - Anh	Công nghệ - Bảo	Tiếng Anh - Huy	Địa lý - Đức	CNNN - Mạnh	GDKTPL - Vinh	Ngữ văn - Sang	Lịch sử - Giáp	Toán - Hòa	Lịch sử - Tú	Hóa học - Nga	Công nghệ - Trí	GDQP - Thuận	Tiếng Anh - HuongAV	Ngữ văn - Na	GDTC - Hùng	Tiếng Anh - Chi							
22		4	Tin học - TuấnTi	Tin học - NhungTi	Sinh học - ĐúcS	Toán - Sơn	GDTC - GiangTD	Vật lý - Ngọc	CD Toán - Hòa	Sinh học - Mạnh	Địa lý - ThươngĐ	GDKTPL - Hiền	Địa lý - Công	CD Toán - HaPhuong	GDTC - Quốc	Lịch sử - Giáp	Ngữ văn - Na	Tin học - PhươngTi	Vật lý - HuongN	HDTNHN - Loan	Sinh học - Đạt	GDTC - HoaTĐ	Hóa học - Giang	Ngữ văn - Anh	Lịch sử - Tú	Tiếng Anh - Huy	GDKTPL - ThươngGD	Ngữ văn - Sang	Tiếng Anh - Quỳnh	Hóa học - Tuấn	Tin học - TrucPhuong	GDQP - Thuận	Toán - Phương	HDTNHN - Nga	CD Văn - Tĩnh	Tiếng Anh - HuongAV	GDTC - Hùng	Tiếng Anh - Chi								
23	Thứ 3	5																																												
24		1																																												
25		2	Lịch sử - Giáp	Vật lý - Diệp	Tiếng Anh - Huy	CD Toán - Sơn	Ngữ văn - Thiên	HDTNHN - Anh	Hóa học - NgocH	Vật lý - Ngọc	GDKTPL - ThươngGD	CD GDKTPL - Hiền	Tin học - TuấnTi		Công nghệ - Bảo	HDTNHN - ThươngĐ	CD Toán - Phương	GDTC - HoaTĐ	Hóa học - Nga	GDQP - Thuận	CD Toán - Linh	Hóa học - Thông	GDKTPL - Vinh	CD Toán - Thủy	Địa lý - Đức	Toán - HaPhuong	Tiếng Anh - Thư	Tiếng Anh - Chi																		
26		3	Lịch sử - Giáp	HDTNHN - Thông	CD Hóa - Tuấn	Tiếng Anh - Huy	Tin học - TuấnTi	HDTNHN - Anh	Hóa học - NgocH	Tiếng Anh - Chi	Ngữ văn - Thiên	HDTNHN - Diệp	Sinh học - Mạnh		Công nghệ - Bảo	GDKTPL - ThươngGD	Tiếng Anh - TrucPhuong	Hóa học - Giang	GDQP - Thuận	Tiếng Anh - NhungTi	Công nghệ - Bảo	CD Toán - Sơn	Địa lý - ThươngĐ	Địa lý - Đức	HDTNHN - HuongN	Tiếng Anh - Quỳnh	CD Toán - Linh	GDTC - HoaTĐ	Ngữ văn - Hương	Ngữ văn - Tĩnh	Toán - Phương	Sinh học - Đạt	Ngữ văn - Sang	GDTC - Hùng	GDKTPL - Vinh	GDKTPL - Hiền	HDTNHN - Tú									
27		4	Toán - Phương	HDTNHN - Thông	Hóa học - Tuấn	Hóa học - NgocH	Tin học - TuấnTi	HDTNHN - Anh	Tiếng Anh - Chi	Công nghệ - Bảo	Địa lý - ThươngĐ	HDTNHN - Diệp	CD GDKTPL - Hiền		HDTNHN - Vinh	CD Toán - Yến	Tiếng Anh - TrucPhuong	Tiếng Anh - Thư	CD Lý - Nhung	GDQP - Thuận	HDTNHN - Công	Sinh học - Mạnh	Hóa học - Giang																							
28		5																																												
29		1	Ngữ văn - Tĩnh	Ngữ văn - BaoNV	Toán - HaPhuong	GDTC - GiangTD	Vật lý - Diệp	Vật lý - Ngọc	Lịch sử - Loan	Ngữ văn - Tuyền	Ngữ văn - Thiên	Ngữ văn - Thuận	GDKTPL - Hiền	GDTC - Quốc	Sinh học - Mạnh	Vinh	Tiếng Anh - Chi	Tiếng Anh - TrucPhuong	Tiếng Anh - Thư	Tin học - NhungTi	Tin học - PhươngTi	GDTC - HoaTĐ	Ngữ văn - Sang	HDTNHN - Trú	Ngữ văn - Anh	Địa lý - ThươngĐ	Địa lý - Đức	Công nghệ - Bảo	Toán - Thủy	Sinh học - ĐúcS	Vật lý - Nhung	GDQP - Thuận	Vật lý - Tâm	CD Hóa - Nga	Lịch sử - Hiến	Công nghệ - Trí	Tin học - TuấnTi	CNNN - Hoang	Toán - Linh	Toán - Yến						
30		2	Ngữ văn - Tĩnh	Ngữ văn - BaoNV	Toán - HaPhuong	GDTC - GiangTD	Vật lý - Diệp	Vật lý - Ngọc	CD Hóa - NgocH	Ngữ văn - Tuyền	Ngữ văn - Thiên	Toán - Sơn	GDTC - Quốc	Tin học - TuấnTi	Toán - Hòa	Tiếng Anh - Chi	Địa lý - ThươngĐ	CD Hóa - Giang	Lịch sử - Hiến	Sinh học - Hoàng	GDTC - HoaTĐ	Ngữ văn - Sang	HDTNHN - Trú	Sinh học - Mạnh	Tiếng Anh - HuongAV	Tiếng Anh - Huy	Tin học - NhungTi	GDTC - Hùng	Toán - Thủy	Vật lý - HuongN	CD Toán - PhươngTi	Tiếng Anh - Nhung	Vật lý - Nhung	CD Hóa - Nga	Toán - Thao	GDKTPL - Hiền	CD Hóa - Giang	GDTC - Hùng	GDTC - Quốc	Tin học - TuấnTi	CNNN - Hoang	Toán - Linh	Toán - Yến			
31		3	Vật lý - Diệp	Sinh học - ĐúcS	Ngữ văn - Tĩnh	CD Hóa - NgocH	Ngữ văn - Thiên	Ngữ văn - Anh	Vật lý - Tâm	Tiếng Anh - Chi	Tin học - NhungTi	Toán - Sơn	Toán - Thao	Ngữ văn - Tuyền	Toán - Hòa	Công nghệ - Bảo	Địa lý - ThươngĐ	Tin học - PhươngTi	Toán - Thủy	Tiếng Anh - Thư	Lịch sử - Trú	HDTNHN - BaoNV	Lịch sử - Loan	Sinh học - Mạnh	GDTC - HoaTĐ	GDKTP - Vinh	GDKTP - Vinh	Ngữ văn - Sang	GDTC - Hùng	CD Hóa - Nga	CD Lý - Nhung	Tiếng Anh - HuongAV	Tiếng Anh - TrucPhuong	GDTC - GiangTD	Lịch sử - Hiến	Hóa học - Giang	GDKTPL - Hiền	CNNN - Hoang	CD GDKTPL - Vinh	GDQP - Thuận						
32		4	Vật lý - Diệp	Sinh học - ĐúcS	Tiếng Anh - Huy	Hóa học - NgocH	Ngữ văn - Thiên	Ngữ văn - Anh	Vật lý - Tâm	Vật lý - Ngọc	Tin học - NhungTi	Địa lý - ThươngĐ	CD Toán - Thảo	Toán - HaPhuong	Tin học - TuấnTi	Toán - Yến	GDKTPL - Hiền	CD Lý - Nhung	CD Toán - Thủy	Tiếng Anh - Thư	Lịch sử - Trú	Công nghệ - Bảo	Lịch sử - Loan	GDQP - Thuận	GDTC - HoaTĐ	GDKTPL - Vinh	GDKTPL - Vinh	Địa lý - Đức	GDTC - Hùng	Hóa học - Nga	Hóa học - Giang	CD Toán - Hòa	Tin học - PhươngTi	GDTC - GiangTD	Tiếng Anh - TrucPhuong	Lịch sử - Hiến	CNNN - Hoang	Tiếng Anh - HuongAV	Vật lý - HuongN	Tiếng Anh - Chi						
33	Thứ 4	5																																												
34		1																																												
35		2	CD Lý - Diệp	Ngữ văn - Tĩnh	CD Lý - Ngọc	Lịch sử - Trú	Ngữ văn - Anh	Hóa học - NgocH	Hóa học - Tuấn		Địa lý - ThươngĐ	Ngữ văn - BaoNV	Lịch sử - Loan		CD Văn - Công	Công nghệ - Trí	Toán - Linh	Ngữ văn - Thiên	CD Hóa - Thông	CD Toán - Sơn	Hóa học - Nga	CD Lý - HuongN	CD Toán - HaPhuong																							
36		3	CD Hóa - NgocH	CD Toán - HaPhuong	Ngữ văn - Tĩnh	CD Lý - Diệp	CD Lý - Ngọc	Sinh học - ĐúcS	CD Hóa - Tuấn		Lịch sử - Trú	HDTNHN - Na	HDTNHN - Mạnh	CD Văn - Anh	Tiếng Anh - Chi	Địa lý - ThươngĐ	Ngữ văn - BaoNV	Ngữ văn - Thiên	HDTNHN - Loan	CD Lý - Nhung	Hóa học - Giang	CD Lý - Nhung	Toán - Sơn																							
37		4	Ngữ văn - BaoNV	CD Lý - Tâm	Ngữ văn - Tĩnh	CD Hóa - NgocH	CD Hóa - Tuấn	Sinh học - ĐúcS	CD Lý - Ngọc		Ngữ văn - Tuyền	HDTNHN - Na	Lịch sử - Loan		Địa lý - Công	Tiếng Anh - Chi	Công nghệ - Trí	Hóa học - Giang	Sinh học - Hoàng	CD Toán - HaPhuong	Ngữ văn - Thiên	Sinh học - Mạnh	GDQP - Thuận	CD Toán - Sơn	Ngữ văn - Anh	Toán - Linh	CD GDKTPL - Vinh	Địa lý - Đức	Hóa học - Nga	HDTNHN - HuongL	GDTC - HoaTĐ	Hóa học - Thông	Tiếng Anh - Quỳnh	CD Lý - Nhung	GDTC - Hùng	Tiếng Anh - Nhung	CD Văn - Tuấn	GDTC - Quốc	Tin học - TuấnTi	CNNN - Hoang	Tiếng Anh - HuongAV	Vật lý - HuongN				
38		5																																												
39		1	Tiếng Anh - TrucPhuong	Lịch sử - Giáp	GDTC - GiangTD	Hóa học - NgocH	Toán - Hòa	Toán - Yến	Tiếng Anh - Chi	Sinh học - Mạnh	Toán - Thao	GDTC - Quốc	Lịch sử - Loan	Tiếng Anh - Huy	Tiếng Anh - Thư	GDKTPL - ThươngGD	Phong	Lịch sử - Hiến	Ngữ văn - Thiên	GDTC - HoaTĐ	Toán - Sơn																									
40		2	Tiếng Anh - TrucPhuong	Lịch sử - Giáp	GDTC - GiangTD	Ngữ văn - Tĩnh	Lịch sử - Trú	Toán - Yến	Tiếng Anh - Chi	Lịch sử - Loan	Toán - Thao	GDTC - Quốc	GDKTPL - Hiền	GDKTPL - ThươngGD	Tiếng Anh - Thư	Tin học - TuấnTi	Toán - Phương	Vật lý - Nhung	Ngữ văn - Thiên	GDTC - HoaTĐ	Toán - Sơn	Sinh học - Mạnh	Tiếng Anh - Quỳnh	GDQP - Thuận	Tiếng Anh - Huy	GDTC - Hùng	Ngữ văn - BaoNV	Ngữ văn - Tuyền	HDTNHN - Ngọc	GDQP - Thuận	Tin học - PhươngTi	Toán - Thủy	Hóa học - Nga	Sinh học - Đạt	Ngữ văn - Sang	Tin học - TuấnTi	Ngữ văn - Na	HDTNHN - Hiền	Ngữ văn - Hương							